

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2026/HS-ST

Ngày: 25-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ.
2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 341/2026/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Huỳnh Văn C, sinh ngày 19/8/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079203035041; Nơi cư trú: Số A, Ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số A, Ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H và bà Huỳnh Thị Ngọc Y; Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Kim H1 (đã ly hôn), chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành hình phạt tù tại Trại giam C3 xong ngày 26/01/2025. Chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 07/01/2021 bị Công an xã T, huyện H (cũ) xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/10/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Phương T, sinh ngày 12/3/1983, tại tỉnh Bắc Ninh; Căn cước công dân số: 027083000587; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Số B, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Phương T1 và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có vợ tên Đoàn Thị L, có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 12/01/2026 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Công an tỉnh T.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại:

1.1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986.

Căn cước công dân số: 040086000441.

Địa chỉ: Số C, đường V, Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

1.2. Bà Từ Ngọc T3, sinh năm 1977.

Căn cước công dân số: 084177005318.

Địa chỉ: Nhà không số (kế B), Ấp B, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

1.3. Ông Nguyễn Hoài C1, sinh năm 1981.

Căn cước công dân số: 079081002435.

Địa chỉ: Số I, Ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

1.4. Ông Nguyễn Hồng C2, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 079091024462.

Địa chỉ: Số F, Ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

1.5. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 079095012009.

Địa chỉ: Số H, Ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

1.6. Ông Huỳnh Gia Trọng N, sinh năm 1999.

Căn cước công dân số: 079099007908.

Địa chỉ: Số C, Ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Nguyễn Công B, sinh năm 1997.

Căn cước công dân số: 046097011052.

Địa chỉ: Số D, đường B, Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Xin vắng mặt)

2.2. Ông Lê Văn T4, sinh năm 1986.

Căn cước công dân số: 087086014129.

Nơi thường trú: Ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Số 12/21/5, đường Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4 (nay là phường Khánh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn C và Nguyễn Ngọc T5 đã quen biết nhau từ khoảng tháng 01/2025 sau khi cả hai chấp hành xong án phạt tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chiêu và Ngọc T5 cùng bàn bạc thống nhất đi trộm cắp chó để bán lấy tiền tiêu xài. Chiêu lên mạng xã hội đặt mua 01 cục biến điện, 01 bình ắc qui 12V và 01 thanh inox tròn rỗng, dài 10cm, 01 thanh sắt, 5m dây điện, gỗ vế để chế tạo một cây súng kết nối cục biến điện vào bình ắc qui và sử dụng xe Exciter biển số 66B1-293.97 để làm phương tiện công cụ đi trộm cắp chó. Sau đó, C và Ngọc T5 thực hiện nhiều vụ trộm cắp chó trên các địa bàn xã B, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa bàn giáp ranh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 11/10/2025, Ngọc T5 điều khiển xe mô tô Exciter biển số 66B1-293.97 chở Chiêu ngồi sau ngang địa chỉ Số C đường V, Ấp A, xã X thì phát hiện 01 con chó cở trọng lượng khoảng 16kg của ông Nguyễn Văn T2. Ngọc T5 dừng xe để C cầm súng tự chế bắn trúng vào thân làm chó bị điện giật bất tỉnh. Chiêu xuống xe nhấc con chó lên xe cho Ngọc T5 chở rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, Huỳnh Văn C lấy băng keo quấn quanh miệng chó, dùng mũi sắt đâm vào bụng và nách con chó cho đến chết rồi đưa chó cho Ngọc T5 bỏ vào bao để trước бага xe, cả hai tiếp tục đi tìm chó để trộm.

Cùng phương thức, thủ đoạn như trên, Ngọc T5 và C đã thực hiện thêm 05 vụ trộm cắp là 05 con chó của người khác.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, C và Ngọc T5 trộm 01 con chó trọng lượng khoảng 16kg của bà Từ Ngọc T3.

Vụ thứ 3, 4, 5: Chiêu và Ngọc T5 tiếp tục trộm thêm 03 con chó trên địa bàn xã X, gồm: 01 con chó trọng lượng khoảng 09kg của ông Huỳnh Gia Trọng N, 01 con chó trọng lượng khoảng 11kg của ông Nguyễn Tấn P, 01 con chó trọng lượng khoảng 10kg của ông Nguyễn Hồng C2.

Vụ thứ 6: Khoảng 14 giờ 26 phút cùng ngày, C và Ngọc T5 tiếp tục trộm 01 con chó cở trọng lượng khoảng 16kg của ông Nguyễn Hoài C1.

Sau khi trộm được 06 con chó, C sử dụng số điện thoại 0702864045 điện vào số điện thoại 0896153480 của Dương Phương T để hỏi bán 06 con chó. Do trước kia C và Ngọc T5 đã bán chó trộm cắp được cho Phương T nên Phương T biết rõ 06 con chó trên do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Sau đó, Ngọc T5 điều khiển xe chở C và 06 con chó trong bao tải đến gặp Phương T ở cửa sau nhà Phương T. Tại đây, Phương T cân 06 con chó với tổng trọng lượng cân được 78kg, Phương T mua với giá 40.000đ/1kg, tổng số tiền bán được là 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), C và Ngọc T5 chia nhau mỗi người được 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và đã tiêu xài hết.

Đối với 06 con chó mua được thì Phương T mổ, làm sạch được khoảng 58,5kg thịt, Phương T bán ra cho người tiêu dùng với giá là 70.000đ/1kg, thu được 4.095.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng), thu lợi bất chính 975.000đ (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, C và Ngọc T5 đi trộm cắp khoảng 07-08 lần, mỗi lần trộm được từ 04-06 con chó mang đến bán cho Phương T. Phương Thiện biết được số chó trên là do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ và thu lợi bất chính từ trước đến nay khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Huỳnh Văn C và Dương Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone X, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03, đã qua sử dụng;
- 01 quần Kaki dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, đã qua sử dụng;
- 01 quần jean dài; 01 áo sơ mi dài tay, đã qua sử dụng;
- 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng;
- 03 bao bì nhựa màu xanh;
- 01 cân loại 150kg, đã qua sử dụng;
- 01 xe gắn máy biển số 66B1 – 293.97 đã qua sử dụng;
- 01 bộ dụng cụ súng bắn điện tự chế (gồm: 01 ba lô màu đen; 01 cây gỗ dài khoảng 35cm trên đầu có hai mũi kim loại nhọn; 01 đoạn dây điện dài khoảng 5m; 01 đoạn gỗ dài khoảng 35 cm trên đầu có ống kim loại tròn dài 10cm; 01 bình ắc quy).

Tại bản Cáo trạng số: 234/CT-VKS.KV8 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Huỳnh Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Dương Phương T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo C và hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của bị cáo T, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H2) năm tù.

Không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với các bị cáo do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone X, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo C dùng để liên lạc với bị cáo T để bán tài sản trộm cắp do đó đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 là tài sản của bị cáo T dùng để liên lạc với bị cáo C mua tài sản phạm tội mà có do đó đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 quần Kaki dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy;
- 01 quần jean dài; 01 áo sơ mi dài tay; 01 nón bảo hiểm màu trắng không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy;
- 03 bao bì nhựa màu xanh không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy;
- 01 cân loại 150kg đã qua sử dụng của bị cáo T dùng để cân thịt chó do đó đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;
- 01 xe gắn máy biển số 66B1 – 293.97 đã qua sử dụng, xe do Lê Văn T4 đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng nên ông T4 đã bán cho ông Nguyễn Công B. Sau đó, ông Nguyễn Công B đã bán lại cho Huỳnh Văn C vào ngày 21/5/2025. Do đó, bị cáo C là người quản lý, sử dụng hợp pháp, bị cáo dùng làm phương tiện để đem tài sản trộm cắp bán cho bị cáo T do đó đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;
- 01 bộ dụng cụ súng bắn điện tự chế (gồm: 01 ba lô màu đen; 01 cây gỗ dài khoảng 35cm trên đầu có hai mũi kim loại nhọn; 01 đoạn dây điện dài khoảng 5m; 01 đoạn gỗ dài khoảng 35cm trên đầu có ống kim loại tròn dài 10cm; 01 bình ắc quy), không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đề nghị buộc bị cáo C nộp số tiền thu lợi bất chính 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đề nghị buộc bị cáo T nộp số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo C: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi văn bản thể hiện ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào ngày 11/10/2025, bị cáo và Nguyễn Ngọc T5 bàn bạc rủ nhau chuẩn bị các công cụ phương tiện, điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 66B1-293.97 đi lòng vòng trên các tuyến đường xã X, xã B để thực hiện việc trộm

cấp chó của người khác. Bị cáo và T5 đã trộm cấp 06 con chó và đem bán lấy tiền, chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Dương Phương T khai không bàn bạc, hứa hẹn trước việc C và Ngọc T5 trộm cấp, nhưng biết rõ 06 con chó đã chết do C và T5 đem bán là do trộm cấp mà có nhưng vì ham rẻ nên đã mua để bán lại kiếm lời. Phương T đã tiêu thụ chó do C và Ngọc T5 trộm cấp nhiều lần và thu lợi bất chính khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Sự việc xảy ra như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo.

[3] Tại Bản kết luận giám định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã B xác định:

+ 01 con chó, loại chó cỏ, lông màu đen, cân nặng 16kg (không thu hồi được): $16\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 1.920.000\text{đ}$.

+ 01 con chó, loại chó cỏ, lông màu vàng, cân nặng 16kg (không thu hồi được): $16\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 1.920.000\text{đ}$.

+ 01 con chó, loại chó cỏ, lông màu đen, cân nặng 16kg (không thu hồi được): $16\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 1.920.000\text{đ}$.

+ 01 con chó, loại chó cỏ, lông màu trắng đốm đen, cân nặng 9kg (không thu hồi được): $9\text{kg} \times 80.000\text{đ} = 720.000\text{đ}$.

+ 01 con chó, loại chó cỏ, lông màu nâu, cân nặng 10kg (không thu hồi được): $10\text{kg} \times 80.000\text{đ} = 800.000\text{đ}$.

+ 01 con chó, loại chó cỏ, lông màu trắng, cân nặng 11kg (không thu hồi được): $11\text{kg} \times 80.000\text{đ} = 880.000\text{đ}$.

+ Tổng cộng: Đối với 78kg thịt chó có giá trị là 8.160.000đ (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kết quả giám định số 10990/KL-KTHS ngày 11/12/2025, của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 bộ dụng cụ súng bắn điện tự chế gửi giám định là các dụng cụ dùng để độ chế thành súng bắn điện, hiện tại không còn sử dụng được, không thuộc các danh mục nêu trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét thấy, bị cáo C còn lên lút, lợi dụng sơ hở của những chủ sở hữu tài sản để bắt trộm chó và đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo T5 biết được chó là do bị cáo C phạm tội mà có nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thu mua nhiều lần, hành vi của bị cáo T5

đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C nhiều lần trộm chó và bán lại cho bị cáo T5. Bị cáo T5 nhiều lần mua chó do bị cáo C trộm cắp mà có nên các bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Ngoài ra, ngày 30/12/2022 bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 26/01/2025, đến thời điểm phạm tội mới bị cáo C chưa xóa án tích nên bị cáo C thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với các bị cáo do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone X, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo C dùng để liên lạc với bị cáo T5 để bán tài sản trộm cắp do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 là tài sản của bị cáo T5 dùng để liên lạc với bị cáo C mua bán tài sản phạm tội mà có do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.
- 01 quần Kaki dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.
- 01 quần jean dài; 01 áo sơ mi dài tay đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.
- 03 bao bì nhựa màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;
- 01 cân loại 150kg đã qua sử dụng của bị cáo T5 dùng để cân thịt chó nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 66B1 – 293.97 đã qua sử dụng, xe do ông Lê Văn T4 đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng nên ông T4 đã bán cho ông Nguyễn Công B. Sau đó, ông Nguyễn Công B đã bán lại cho Huỳnh Văn C vào ngày 21/5/2025. Do đó, bị cáo C là người quản lý, sử dụng hợp pháp, bị cáo dùng làm phương tiện để đem tài sản trộm cắp bán cho bị cáo T5 do đó tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ súng bắn điện tự chế (gồm: 01 ba lô màu đen; 01 cây gỗ dài khoảng 35cm trên đầu có hai mũi kim loại nhọn; 01 đoạn dây điện dài khoảng 5m; 01 đoạn gỗ dài khoảng 35cm trên đầu có ống kim loại tròn dài 10cm; 01 bình ắc quy), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G162/LNK-CSHS ngày 07/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo C tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) (Trong tổng 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) đã chia cho Nguyễn Ngọc T5), Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp.

Bị cáo T5 vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản ghi lời khai (BL 184-183), bị cáo T5 khai thu lợi bất chính từ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), do đó Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Ngọc T5 vào ngày 15/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy nã bị can. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra làm rõ, xử lý sau. Xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C 02 (H2) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính kể từ ngày 20/10/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt: Bị cáo Dương Phương T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính kể từ ngày chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- + 01 điện thoại di động Iphone X, đã qua sử dụng.
- + 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03.
- + 01 cân loại 150kg, đã qua sử dụng.
- + 01 xe gắn máy biển số 66B1 – 293.97, đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy:

- + 01 quần Kaki dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, đã qua sử dụng.
- + 01 quần jean dài; 01 áo sơ mi dài tay, đã qua sử dụng.
- + 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng.
- + 03 bao bì nhựa màu xanh.
- + 01 bộ dụng cụ súng bắn điện tự chế (gồm: 01 ba lô màu đen; 01 cây gỗ dài khoảng 35cm trên đầu có hai mũi kim loại nhọn; 01 đoạn dây điện dài khoảng 5m; 01 đoạn gỗ dài khoảng 35cm trên đầu có ống kim loại tròn dài 10cm; 01 bình ắc quy).

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G162/LNK-CSHS ngày 07/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

Buộc bị cáo C nộp số tiền thu lợi bất chính 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo T nộp số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo C và bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM
- THADS TPHCM;
- PV06-Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam số 2;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng



